

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46/2019/HS-ST**
Ngày: 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thơm.

Ông Trần Đại Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 35/2019/TB-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hồng T**, tên gọi khác: T Đ; sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: khu phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng N (đã chết) và bà Lý Thị H, sinh năm 1957; vợ là Trần Kim H, sinh năm 1978; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không;

- Tiền án: năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ và số tiền 10.000.000đ về tội “Đánh Bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 12/02/2018.

- Nhân thân:

+ Năm 2006, bị Công an huyện Định Quán xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST ngày 05/01/2011. Chấp hành xong hình phạt vào tháng 5/2011.

+ Ngày 14/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 tháng 24 ngày tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm 02 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

+ Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2018.

Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – có mặt.

2. **Trần Kim H**, tên gọi khác: Út H; sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: 47 (số mới 07), tổ 4, khu phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ 1, khu phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; chồng là Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2005/HSST ngày 28/02/2005.

+ Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2006/HSST ngày 20/9/2006. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/01/2007.

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST ngày 05/01/2011. Chấp hành xong hình phạt vào tháng 7/2011.

+ Ngày 14/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

+ Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2018.

Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981, địa chỉ: khu phố L, thị trấn D (ấp L, xã X cũ), huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

+ Chị Đặng Thị Lệ H1, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Y, xã G, huyện T, tỉnh

Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đặng Thị Lệ H1: ông Đặng Minh T2, sinh năm 1959, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Nguyễn Hồng Vũ E, sinh ngày 01/8/2002, địa chỉ: khu phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hồng Vũ E: anh Trần Ngọc M, sinh năm 1973 và chị Lương Thị H2, sinh năm 1976, địa chỉ: khu phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

+ Anh Bùi Thanh P, sinh năm 1973, địa chỉ: 203, khu dân cư 4, ấp H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986, địa chỉ: khu phố 4, ấp H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

+ Anh Phan C, sinh năm 1977, địa chỉ: 137A, ấp 114, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng T và Trần Kim H là vợ chồng cùng với con trai là Nguyễn Hồng Vũ E, sinh ngày 01/8/2002 đã lợi dụng vào việc đi bán vé số để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 07 giờ ngày 17/4/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-447.81 chở H và cháu E đi từ huyện Định Quán đến khu vực xã Bàu Cá, huyện Trảng Bom thì phát hiện anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981, trú tại ấp L, xã X, huyện T đi vào chi nhánh ngân hàng Sacombank tại xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom rút tiền, sau đó bỏ tiền vào cốp xe mô tô biển số 60B7-189.81 rồi đi theo hướng Quốc lộ 1A về Dầu Giây. T điều khiển xe chở H và E đi theo anh T1. Khi anh T1 đi đến quán cà phê Vườn Quê thuộc ấp 94, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, dựng xe trong khuôn viên quán rồi đi vào bên trong uống nước. T dừng xe phía trước quán cho H và E xuống xe đi bộ vào quán, sau đó T điều khiển xe mô tô của mình đi vào khuôn viên quán dựng sát bên xe của anh T1. Lúc này, H và E đi bộ đến chỗ T giả vờ bán vé số, T đứng sát bên xe của anh T1 để mua vé số của H nhằm mục đích che khuất tầm nhìn của anh T1, còn H dùng hai tay nâng yên xe của anh T1 lên để E thò tay vào lấy trộm được số tiền 95.000.000đ rồi cùng lên xe tẩu thoát. Số tiền chiếm đoạt được T và H đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 05/6/2018, T tiếp tục dùng xe trên chở H và E đến trước tiệm vàng Kim Vinh thuộc xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất thì phát hiện thấy chị Đặng Thị Lệ H1, sinh năm 1970, trú tại ấp Y, xã G, huyện T điều khiển xe mô tô biển số 60B7-540.58 đi ra từ tiệm vàng Kim Vinh về hướng chợ Phúc Nhạc nên T điều khiển xe chạy bám theo chị H1. Khi đến khu vực chợ Phúc

Nhạc thuộc ấp Phúc Nhạc, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, chị H1 dừng xe trước shop quần áo Chiến để mua đồ, T để H và E xuống xe đi bộ, còn mình điều khiển xe đến gần sát xe mô tô của chị H1, H giả vờ đến bán vé số cho T đồng thời dùng hai tay nâng yên xe mô tô của chị H1 lên cho E thò tay phải vào cốp xe lấy trộm một bóp da bên trong có giấy tờ tùy thân của chị H1 và số tiền 50.000.000đ. Trên đường đi về, H lấy tiền mặt và vứt bỏ bóp da và giấy tờ tùy thân của chị H1 bên lề đường. Số tiền trộm cắp được T cùng đồng bọn đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thống Nhất, T, H và E cũng bằng thủ đoạn nêu trên đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp khác trên địa bàn thị xã Long Khánh và huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Ngày 30/10/2018, T, H và E thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thì bị phát hiện bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng T và Trần Kim H đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng viện dẫn.

Quá trình điều tra, bị hại là anh Nguyễn Văn T1 khai: khoảng 08 giờ ngày 17/4/2018, anh điều khiển xe mô tô biển số 60B7-198.81 đi đến Chi nhánh ngân hàng Sacombank tại xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai làm thủ tục rút số tiền 100.000.000đ, sau đó lấy ra số tiền 5.000.000đ chuyển cho anh trai, còn lại 95.000.000đ anh bỏ vào cốp xe rồi điều khiển chạy đến quán cà phê Vườn Quê thuộc ấp 94, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, anh để xe bên trong khuôn viên quán rồi đi vào bên trong, tiền vẫn để trong cốp xe. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày anh đi ra lấy xe để về, khi mở cốp xe thì phát hiện bị mất số tiền 95.000.000đ. Anh xem lại camera an ninh của quán thì thấy có ba người gồm một nam trung niên, một nữ trung niên (có thể có tật ở chân) và một nam thiếu niên đi một xe mô tô màu đỏ - đen giống loại xe Future vào quán đi đến gần chỗ anh dựng xe rồi cả ba bỏ đi mà không vào uống nước, anh nghi ngờ ba người này lấy trộm tài sản của anh. Tại phiên tòa hôm nay anh xác định chính các bị cáo T, H cùng cháu E là người chiếm đoạt tài sản của anh, đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo và buộc bồi thường lại cho anh số tiền 95.000.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại là chị Đặng Thị Lệ H1 khai: khoảng 16 giờ ngày 05/6/2018, chị nhờ ông Đặng Minh T2 chở đi bán vàng. Ông T2 sử dụng xe mô tô biển số 60B7-540.58 chở chị đến tiệm vàng Kim Vinh tại xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất. Chị vào tiệm bán vàng được số tiền 50.000.000đ và bỏ hết số tiền vào bóp da cầm tay rồi bỏ vào cốp xe mô tô. Sau đó, ông T2 chở chị đến tiệm tạp hóa mua đồ, trong khi ông T2 vào tiệm mua đồ thì chị điều khiển xe đến shop quần áo Chiến tại khu vực chợ Phúc Nhạc thuộc ấp Phúc Nhạc, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất. Chị dựng xe trước shop quần áo Chiến và đến lựa nắm tại quầy cách đó khoảng 03m, một lúc sau thì thấy có người la lên “xe của ai”, khi ngẩng đầu lên thì thấy yên xe của chị bị cong nên đến kiểm tra thì phát hiện bị mất bóp da đựng số tiền 50.000.000đ. Do đến lúc phải ra sân bay đi Canada nên chị chỉ kịp thông báo sự việc cho ông T2 và nhờ ông T2 trình báo. Chị đề nghị xử lý người phạm tội theo quy định của pháp luật và buộc bồi thường lại cho chị số tiền 50.000.000đ.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Hồng Vũ E thừa nhận đã cùng các bị cáo Nguyễn Hồng T và Trần Kim H thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng viện dẫn.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Bùi Thanh P, anh Nguyễn Văn H1 và anh Phan C khai: anh Nguyễn Thanh P làm nghề mua bán xe máy tại ấp Hiệp Tâm, thị trấn Định Quán. Ngày 20/3/2018, anh P có mua của chị Nguyễn Thị Thu T2 chiếc xe mô tô Futureneo màu đỏ - đen biển số 60B4-447.81 với giá 18.000.000đ. Ngày 28/3/2018, anh P bán chiếc xe này cho bị cáo Nguyễn Hồng T với giá 18.500.000đ. Tháng 10/2018, bị cáo T bán lại cho anh Nguyễn Văn H1 với giá 20.000.000đ. Tháng 11/2018, anh H1 bán lại cho anh Phan C với giá 13.500.000đ, sử dụng được hai ngày thì anh C bán lại cho một người thanh niên khác với giá 14.000.000đ. Khi mua, anh H1 và anh C không biết việc bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 95.000.000đ, chị Đặng Thị Lệ H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 50.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô Futureneo màu đỏ - đen biển số 60B4-447.81 hiện chưa xác định được người sử dụng nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

- Số tiền chiếm đoạt của bị hại các bị cáo đã tiêu xài hết.

Tại Cáo trạng số 16/CT.VKS-HS ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T và Trần Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc hai bị cáo liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 95.000.000đ và chị Đặng Thị Lệ H1 số tiền 50.000.000đ.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra không có ý kiến gì.

* Lời nói sau cùng:

- Bị cáo T không trình bày.

- Bị cáo H trình bày: trước khi bị bắt bị cáo bị tai nạn, chân hiện vẫn còn bị đau, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng T và Trần Kim H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại Cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: ngày 17/4/2018, tại quán cà phê Vườn Quê thuộc ấp 94, xã Xuân Thạnh (nay là xã Hưng Lộc), huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Trần Kim H cùng cháu Nguyễn Hồng Vũ E đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T1 số tiền 95.000.000đ để trong cốp xe mô tô biển số 60B7-189.81 dựng xe trong khuôn viên quán và ngày 05/6/2018, tại khu vực trước cổng chợ Phúc Nhạc thuộc ấp Phúc Nhạc, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, T và H tiếp tục cùng cháu Vũ E lén lút chiếm đoạt của chị Đặng Thị Lệ H1 số tiền 50.000.000đ để trong cốp xe mô tô biển số 60B7-540.58. Tổng số tiền hai lần chiếm đoạt là 145.000.000đ, các bị cáo sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Do vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo T và H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy: số tiền mỗi lần các bị cáo chiếm đoạt từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ; bị cáo T đã có tiền án chưa được xóa án tích, còn xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo T phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo là vợ chồng, có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ, đều không biết chữ nên hạn chế trong việc nhận thức pháp luật. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, tuy nhiên bị cáo T là người đề xướng, rủ rê, phạm nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hơn bị cáo H nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo H 04 năm 06 tháng tù; bị cáo T 05 năm tù, tổng hợp hình phạt 02 tháng 24 ngày tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung là 05 năm 02 tháng 24 ngày tù; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo T 04 năm tù, bị cáo H 03 năm tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Cả hai bản án đều đã có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp hình phạt tại bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh Nguyễn Văn T1 và chị Đặng Thị Lê H1 yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc các bị cáo liên đới trả cho anh T1 số tiền 95.000.000đ và chị H1 số tiền 50.000.000đ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Về vật chứng: Xe mô tô Futureneo màu đỏ - đen biển số 60B4-447.81 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã bán cho người khác, hiện chưa xác định được người sử dụng nên chưa thu giữ được. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.625.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[10] Đối với cháu Nguyễn Hồng Vũ E, sinh ngày 01/8/2002, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất không khởi tố mà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Hồng T và Trần Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Hồng T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Kim H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Hồng T và Trần Kim H liên đới trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng) và chị Đặng Thị Lệ H1 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Hồng T và Trần Kim H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.625.000đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Hưng